Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nha khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Huỳnh Công Nhật Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 24/11/1985; ☒ Nam; ☐ Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Diên Lạc, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hoà

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 52 Đường số 5, KĐT Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: 52 Đường số 5, KĐT Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0983270463 ; E-mail: namhuynh@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- 3/2017-9/2018: Nghiên cứu viên, Bộ môn Nha Khoa Cơ Sở, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
- 10/2018 -12/2020: Nghiên cứu sinh sau tiến sĩ, Graduate School of Medicine, Đại học Tokyo, Nhật Bản
- 4/2020-2/2024: Nghiên cứu viên, Labo Phục Hình Răng, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
- 2/2024-6/2025: Nghiên cứu viên, Bộ môn Kỹ Thuật Phục Hình Răng, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (sáp nhập Labo Phục Hình Răng)
- Chức vụ hiện nay: Nghiên cứu viên, Bộ môn Kỹ Thuật Phục Hình Răng, Tổ trưởng tổ Hợp tác quốc tế - Nghiên cứu khoa học, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh; Chức vụ cao nhất đã qua: Nghiên cứu viên, Tổ trưởng Tổ Hợp tác quốc tế - Nghiên cứu khoa học

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Răng Hàm Mặt, Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ cơ quan: 652 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại cơ quan: (+84-28) 3855 8411 - (+84-28) 3853 7949 - (+84-28) 3855 5780
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: Không……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 10 năm 2011; số văn bằng: 006151; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày … tháng … năm ….; số văn bằng: ……..; ngành: ……..…..; chuyên ngành: ……..; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): ……

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 7 năm 2016; số văn bằng: 5676054432; ngành: Nha khoa; chuyên ngành: Sinh học miệng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Chulalongkorn, Thái Lan

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Sinh học miệng hàm mặt và sinh học ung thư miệng.

Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng lâm sàng của tác nhân sinh học trong răng hàm mặt.

Hướng nghiên cứu 3 : Công nghệ kỹ thuật số ứng dụng trong răng hàm mặt và vật liệu nha khoa.

Hướng nghiên cứu 4: Ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong răng hàm mặt.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) …… NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **06** (gồm **02** hướng dẫn chính) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** (**01** chủ nhiệm) cấp cơ sở; **01** cấp tỉnh (**01** chủ nhiệm).

- Đã công bố (số lượng) **61** bài báo khoa học, trong đó **40** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) …… bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó …….. thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: …….

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): ……..

Năm	Khen thưởng	Quyết định
2023	Chiến sĩ Thi đua Cơ sở	Số 5050/QĐ-ĐHYD, ngày 24/10/2023
2024	Chiến sĩ Thi đua Cơ sở	Số 451/QĐ-ĐHYD, ngày 10/02/2025
2012	Bằng khen Giải Nhất tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học, Cao đẳng Y Dược Việt Nam lần thứ XVI	Số 289 CĐKT/TWĐTN-VP ngày 07/05/2012 do BCH Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trao tặng
2018	Bằng khen Giải Nhất tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học, Cao đẳng Y Dược Việt Nam lần thứ XIX	Số 221 CĐKT/TWĐTN-VP ngày 19/5/2018 do BCH Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trao tặng
2021	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong công tác tham gia hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại TP. HCM	Số 3886/QĐUB ngày 15/11/2021 do Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh trao tặng
2022	Bằng khen Giải Nhất tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XXI	Số 491 CĐKT/TWĐTN-VP ngày 04/11/2022 do BCH Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trao tặng
2022	Bằng khen Giải Nhất tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XXI	Số 3011/QĐ-BYT ngày 03/11/2022 do Bộ trưởng Bộ Y Tế trao tặng tập thể ĐH Y Dược TP.HCM

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một nghiên cứu viên và giảng viên thỉnh giảng đang công tác tại Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, tôi nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm và chuẩn mực nghề nghiệp của một nhà giáo trong bối cảnh đổi mới và hội nhập hiện nay. Từ khi bắt đầu công tác giảng dạy và nghiên cứu, tôi luôn cố gắng giữ gìn phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thực hiện nghiêm túc quy chế đào tạo, đồng thời không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong lĩnh vực giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học.

Tôi luôn giữ vững lập trường tư tưởng, tin tưởng vào con đường phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong quá trình công tác, tôi nghiêm túc chấp hành các quy định

của pháp luật và chủ trương của Nhà nước, đồng thời tích cực chia sẻ, trao đổi với đồng nghiệp, học viên và người thân về những giá trị tốt đẹp mà đường lối chính sách của Đảng mang lại cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Với tinh thần cầu thị, tôi luôn nỗ lực học tập, nâng cao kiến thức lý luận và chuyên môn, giữ gìn phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, sống trung thực, khách quan và trách nhiệm. Trong giảng dạy và nghiên cứu, tôi đề cao sự chính xác, minh bạch, và luôn hướng tới việc phục vụ cộng đồng bằng những đóng góp thiết thực. Là một cán bộ đang công tác trong lĩnh vực Răng Hàm Mặt, tôi xem việc tham gia nghiên cứu, đào tạo và các hoạt động chuyên ngành là trách nhiệm không thể tách rời với sứ mệnh chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người dân.

Trong hoạt động đào tạo, tôi có cơ hội giảng dạy các học phần liên quan đến Nha khoa thực chứng, Nghiên cứu khoa học Răng Hàm Mặt, Sinh học miệng hàm mặt, Dự án học thuật Răng Hàm Mặt, và ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong nha khoa cho sinh viên và học viên sau đại học. Tôi cố gắng xây dựng bài giảng với nội dung cập nhật, có sự liên hệ thực tiễn lâm sàng và nghiên cứu, kết hợp phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm. Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, tôi luôn cố gắng tạo điều kiện để học viên hình thành tư duy khoa học, phát triển kỹ năng nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn nghề nghiệp.

Về công tác đào tạo sau đại học, tôi cũng tích cực tham gia hướng dẫn học viên cao học và bác sĩ nội trú thực hiện luận văn tốt nghiệp đồng thời đang hướng dẫn các học viên tiến sĩ, qua đó học hỏi thêm nhiều góc nhìn mới từ người học và bồi dưỡng thêm kỹ năng hướng dẫn khoa học. Ngoài ra, với vai trò tổ trưởng Tổ Hợp tác quốc tế – Nghiên cứu khoa học của Khoa Răng Hàm Mặt, tôi có điều kiện kết nối các hoạt động nghiên cứu với đào tạo, khuyến khích các thành viên trong đơn vị cùng tham gia vào các đề tài khoa học, hội thảo chuyên ngành và chương trình hợp tác quốc tế. Hiện tôi là thành viên tích cực của Hội Răng Hàm Mặt Việt Nam (VOSA), Hội Răng Hàm Mặt TP. HCM (HOSA), Hội Chỉnh hình răng mặt TP.HCM (HAO), ban chấp hành Hội Cấy ghép Nha Khoa TP. HCM (HSDI), Hội Nghiên cứu Nha khoa Đông Nam Á (IADR) và nhiều năm liền nằm trong Ban Khoa Học và Ban Nghiên cứu Khoa học Tuổi trẻ của Ban tổ chức các kì hội nghị của ngành Răng Hàm Mặt.

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, tôi xem đây là một nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài của người làm công tác giáo dục đại học. Các hướng nghiên cứu tôi đang theo đuổi tập trung vào sinh học miệng hàm mặt, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong phân tích hình thái học, bệnh học răng hàm mặt và ung thư học vùng đầu mặt cổ. Tôi đã có cơ hội chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm một số đề tài nghiên cứu các cấp và các nghiên cứu hợp tác quốc tế với Thái Lan, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Nhật Bản đồng thời công bố nhiều bài báo khoa học trong nước và quốc tế đặc biệt là các nghiên cứu về ung thư đầu mặt cổ và nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong răng hàm mặt. Các nghiên cứu hướng đến mục tiêu tăng cường hiệu quả điều trị từ các vấn đề răng miệng đến những bệnh lý đầu mặt cổ nặng, ảnh hưởng toàn thân, góp phần nâng cao sức khoẻ người dân. Các nghiên cứu này đã giúp tôi đạt được một số thành tích và giải thưởng nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế. Dù còn nhiều điều cần tiếp tục hoàn thiện, tôi luôn nỗ lực để đảm bảo tính trung thực, nghiêm túc và có đóng góp thực tiễn trong từng nghiên cứu thực hiện. Tôi nhận thức rõ rằng để đạt đến những tiêu chuẩn cao hơn trong học thuật và giảng dạy, bản thân cần tiếp tục nỗ lực học hỏi, nâng cao chuyên môn, giữ gìn phẩm chất đạo đức và đóng góp thiết thực cho sự phát triển của ngành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 5 năm 10 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			2		0	10	10/72/135
2	2020-2021			1		15	28	43/75/135
3	2021-2022				2	18,4	184,8	203,2/366,1/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023			3		30,6	323,6	354,2/533,7/137,5
5	2023-2024				2	91,9	336,3	428,2/591,7/137,5
6	2024-2025				3	79,6	378,3	457,9/507,9/137,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận án ☒ TS hoặc TSKH ; tại nước: Thái Lan năm 2013- 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:……...

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ……

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Anh văn trình độ B, Chứng nhận tốt nghiệp Anh văn Hội Việt Mỹ, Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Sương		CH		X	2016-2018	ĐH Y Dược TP. HCM	26/12/2018 (273/2018/ThS/ ĐHYD)
2	Lý Kim Triệu		CH		X	2016-2018	ĐH Y Dược TP. HCM	26/12/2018 (275/2018/ThS/ ĐHYD)
3	Nguyễn Thị Hoàng Mai		CH	X		2017-2019	ĐH Y Dược TP. HCM	25/12/2019 (266/2019/ThS/ ĐHYD)
4	Võ Trọng Diêm		BSNT		X	2020-2023	ĐH Y Dược TP. HCM	25/12/2023 (114/2023/BSNT/ĐHYD)
5	Nguyễn Trần Yến Xuân		CH		X	2021-2023	ĐH Y Dược TP. HCM	25/12/2023 (394/2023/ThS/ ĐHYD)
6	Võ Mạnh Hùng		CH	X		2021-2023	ĐH Y Dược TP. HCM	25/12/2023 (382/2023/ThS/ ĐHYD)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],……

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận TS**				
II	**Sau khi được công nhận TS**				
1	Tác động tăng sinh và di cư của Nano Curcumin lên nguyên bào sợi nướu răng người	Đồng chủ nhiệm	175/2018/HĐ-NCKH Đề tài cấp cơ sở (ĐH Y Dược TP.HCM)	5/2018 – 11/2021	2888/QD-ĐHYD, ngày 8/11/2021, loại Khá
2	Phân tích giải trình tự tế bào đơn của bệnh nhân ung thư miệng	Chủ nhiệm	01/2021/HĐ-ĐHYD-NCKU Đề tài cấp cơ sở (ĐH Y Dược TP.HCM)	5/2021 – 10/2022	4299/QĐ-ĐHYD, ngày 08/11/2022, loại Xuất sắc
3	Độ chính xác dấu nha khoa kỹ thuật số trong một số tình huống thách thức, nghiên cứu *in-vitro*	Đồng chủ nhiệm	51/2022/HĐ-ĐHYD Đề tài cấp cơ sở (ĐH Y Dược TP.HCM)	4/2022 – 4/2023	1651/QĐ-ĐHYD, ngày 16/6/2023, loại Khá
4	Xây dựng mô hình đánh giá đặc điểm hoá mô miễn dịch và sinh học phân tử của ung thư biểu mô tế bào gai niêm mạc miệng bằng kỹ thuật học máy	Chủ nhiệm	07/2022/HĐ-QKHCN ngày 11/3/2022 Đề tài cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công Nghệ TP.HCM)	3/2022 – 3/2025	57/QĐ-SKHCN 11/3/2025, xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận TS**							
	Tạp chí trong nước							
1	Hiệu quả bảo quản răng rơi khỏi ổ của sữa và lòng trắng trứng gà tapchiyhoctphcm.vn/articles/9233	3	☒ *(Tác giả đứng đầu)*	Tạp chí Y học TP.HCM /1859-1779			Tập 15(2), 82-89	2011
2	Đánh giá khả năng làm thay đổi số lượng vi khuẩn sinh hợp chất sulfur bay hơi trên bề mặt lưng lưỡi của sữa chua chứa probiotic tapchiyhoctphcm.vn/articles/12625	3		Tạp chí Y học TP.HCM /1859-1779			Tập 18(1), 347-351	2014
	Tạp chí quốc tế							
3	Inhibition of Histone Deacetylases Enhances the Osteogenic Differentiation of Human Periodontal Ligament Cells doi.org/10.1002/jcb.25429	4	☒ *(Tác giả đứng đầu)*	Journal of Cellular Biochemistry /1097-4644	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2015=**3.446**; **Q1**)	74	Volume 117(6), 1384-1395	11/2015
4	Rinsing with Saline Promotes Human Gingival Fibroblast Wound Healing *In Vitro* doi.org/10.1371/journal.pone.0159843	5	☒ *(Tác giả đứng đầu)*	PLoS One /1932-6203	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2016=**2.806**; **Q1**)	56	Volume 11(7), e0159843	7/2016
II	**Sau khi được công nhận TS**							
	Tạp chí trong nước							
5	Total oxidant status and total antioxidant capacity in the saliva of patients with chronic periodontitis doi.org/10.32895/UMP.MPR.4.4.4	5	☒ *(Tác giả liên hệ)*	MedPharmRes /2615-9139		5	Volume 4(4), 21-26	12/2020

6	Đánh giá hiệu quả sát khuẩn của dung dịch Chlorhexidine 2% trên tuỷ răng hoại tử bằng kỹ thuật real-time PCR doi.org/10.51298/vmj.v501i2.485	5		Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 501(2),15-19	4/2021
7	Analysis of single-cell RNA sequencing data revealed the upregulation of Wnt signaling pathway and potential biomarkers in Oral Squamous Cell Carcinoma cancer-associated fibroblasts doi.org/10.32895/UMP.MPR.7.3.3	1	☒ *(Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)*	MedPharmRes /2615-9139			Volume 7(3), 15-22	10/2023
8	3D-printed inlays with different cavity depths impact intraoral-scanner's accuracy *in-vitro* doi.org/10.32895/UMP.MPR.7.4.11	5	☒ *(Tác giả liên hệ)*	MedPharmRes /2615-9139		1	Volume 7(4), 87-94	12/2023
9	Nồng độ malondialdehyde trong bao răng, mô nướu và nước bọt ở bệnh nhân có răng khôn hàm dưới lệch ngầm không triệu chứng doi.org/10.51298/vmj.v536i1B.8840	4		Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 536(1B), 332-336	3/2024
10	Hyaluronic acid promotes cellular characteristics of human gingival fibroblasts *in-vitro* doi.org/10.32895/UMP.MPR.8.3.22	3	☒ *(Tác giả liên hệ)*	MedPharmRes /2615-9139		1	Volume 8(3), 197-207	7/2024
11	Ảnh hưởng của vị trí lên độ chính xác dấu kỹ thuật số của cùi răng được tái tạo bằng composite có độ trong mờ khác nhau doi.org/10.51298/vmj.v543i1.11336	3	☒ *(Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)*	Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 543(1), 236-240	10/2024
12	Đối chiếu độ trong mờ giữa hệ thống so màu cổ điển và 3D trong nha khoa doi.org/10.51298/vmj.v545i2.12299	2	☒ *(Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)*	Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 545(2), 313-318	12/2024

13	Nhu cầu đào tạo nha khoa kỹ thuật số của bác sĩ phục hình răng tại Thành Phố Hồ Chí Minh doi.org/10.52852/tcncyh.v187i2.2986	6	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Tạp chí Nghiên cứu Y Học /2354-080X			Tập 187(2), 242-250	2/2025
14	Bước đầu khảo sát biểu hiện hoá mô miễn dịch của SLAIN2 trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gai niêm mạc miệng doi.org/10.51298/vmj.v548i2.13394	6	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 548(2), 132-137	4/2025
15	Sự thay đổi nồng độ malondialdehyde trong nước bọt sau nhổ răng khôn hàm dưới lệch ngầm không triệu chứng doi.org/10.51298/vmj.v549i2.13792	3		Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 549(2), 180-185	4/2025
16	Độ chính xác của hình ảnh khuôn mặt được tái dựng từ máy quét khuôn mặt - nghiên cứu *in-vitro* doi.org/10.52852/tcncyh.v188i3.3160	4	☒ *(Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)*	Tạp chí Nghiên cứu Y Học /2354-080X			Tập 188(3), 119-125	3/2025
17	Độ chính xác của dấu kỹ thuật số ống tuỷ mang chốt ở các chiều dài khác nhau- nghiên cứu *in-vitro* doi.org/10.52852/tcncyh.v189i4.3294	6	☒ *(Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)*	Tạp chí Nghiên cứu Y Học /2354-080X			Tập 189(4), 82-89	4/2025
18	Phân lập và nuôi cấy nguyên bào sợi tại khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh doi.org/10.51298/vmj.v549i3.13937	5		Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 549(3), 79-82	5/2025
19	Khảo sát sự tăng sinh và di cư của nguyên bào sợi tại khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh doi.org/10.51298/vmj.v549i3.13982	5		Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 549(3), 231-236	5/2025

20	Phân tích sự thay đổi mô mềm bằng máy quét khuôn mặt sau phẫu thuật chỉnh hình xương các trường hợp hạng II: mô tả chùm ca bệnh doi.org/10.52852/tcncyh.v189i4.3283	5	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Tạp chí Nghiên cứu Y Học /2354-080X			Tập 189(4), 237-246	4/2025
21	Nghiên cứu chuyển đổi màu sắc giữa hai bảng so màu truyền thống và cải tiến trong nha khoa doi.org/10.51298/vmj.v550i3.14339	5	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 550(3), 108-112	5/2025
22	Biểu hiện hoá mô miễn dịch của các dấu ấn sinh học dự đoán theo phân nhóm biểu hiện gen trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gai niêm mạc miệng doi.org/10.51298/vmj.v550i3.14385	2	☒ *(Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)*	Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 550(3), 276-282	5/2025
23	Đánh giá độ khít sát của phục hình kĩ thuật số cho răng sữa bằng phương pháp chồng hình triple scan doi.org/10.51298/vmj.v551i1.14523	9	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Tạp chí Y Học Việt Nam /1859-1868			Tập 551(1), 264-268	6/2025
Tạp chí quốc tế								
24	Histone deacetylase inhibition enhances *in-vivo* bone regeneration induced by human periodontal ligament cells doi.org/10.1016/j.bone.2016.11.017	5	☒ *(Tác giả đứng đầu)*	Bone /8756-3282	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2017=**4.455**; **Q1**)	39	Volume 95, 76-84	2/2017
25	Simplified conditions for storing and cryopreservation of dental pulp stem cells doi.org/10.1016/j.archoralbio.2017.09.002	5	☒ *(Tác giả đứng đầu)*	Archives of Oral Biology /0003-9969	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2017=**2.05**; **Q1**)	26	Volume 84, 74-81	12/2017
26	Interleukin-1beta induces human cementoblasts to support osteoclastogenesis doi.org/10.1038/ijos.2017.45	4	☒ *(Tác giả đứng đầu)*	International Journal of Oral Science /2049-3169	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2017=**4.138**; **Q1**)	74	Volume 9, e5	12/2017

27	Modification of type I collagen on TiO_2 surface using electrochemical deposition doi.org/10.1016/j.surfcoat.2018.03.038	9		Surface and Coatings Technology /0257-8972	ISI (SCIE), Scopus, (IF 2018=**3.192**; **Q1**)	22	Volume 344, 664-672	6/2018
28	Oxidative stress induced by Porphyromonas gingivalis lysate and nicotine in human periodontal ligament fibroblasts doi.org/10.1007/s10266-018-0374-1	6		Odontology /1618-1255	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2019=**1.84**; **Q2**)	26	Volume 107(2), 133–141	4/2019
29	Gelatin encapsulated curcumin nanoparticles moderate behavior of human primary gingival fibroblasts *in vitro* doi.org/10.1155/2020/2985721	5	☒ *(Đồng tác giả liên hệ)*	Journal of Nanomaterials /1687-4110	ISI (SCIE), Scopus, (IF 2020=**2.986**; **Q2**)	2	Volume 2020, 2985721	7/2020
30	OPG Production Matters Where It Happened doi.org/10.1016/j.celrep.2020.108124	10		Cell Reports /2211-1247	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2020=**9.423**; **Q1**)	81	Volume 32(10), 108124	9/2020
31	Stepwise cell fate decision pathways during osteoclastogenesis at single-cell resolution doi.org/10.1038/s42255-020-00318-y	18		Nature Metabolism /2522-5812	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2020=**13.511**; **Q1**)	99	Volume 2(12), 1382–1390	12/2020
32	Plasma cells promote osteoclastogenesis and periarticular bone loss in autoimmune arthritis doi.org/10.1172/JCI143060	11		Journal of Clinical Investigation /0021-9738	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2021=**19.477**; **Q1**)	56	Volume 131(6), e143060	3/2021
33	Hyaluronic acid 0.2% application enhanced periodontitis treatment in non-surgical phase doi.org/10.5114/jos.2021.106571	5	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Journal of Stomatology /0011-4553	Scopus, (2021, **Q3**)	13	Volume 74(2), 76-83	6/2021
34	Fluoride and functionalised β-tricalcium phosphate (fTCP) fluoride toothpaste affect the primary dentin caries surface: a comparison by estimation statistics doi.org/10.21315/aos2021.16.1.6	4	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Archives of Orofacial Science /1823-8602	ESCI, Scopus, (2021, **Q4**)	2	Volume 16(1), 57–67	6/2021

35	Effects of advanced platelet-rich fibrin combined with xenogenic bone on human periodontal ligament stem cells doi.org/10.1002/cre2.563	6		Clinical and Experimental Dental Research /2057-4347	PubMed, ESCI, Scopus, (IF 2022=**1.8**; **Q2**)	11	Volume 8(4), 875-882	3/2022
36	Single-Cell RNA Sequencing Analysis for Oncogenic Mechanisms Underlying Oral Squamous Cell Carcinoma Carcinogenesis with Candida albicans Infection doi.org/10.3390/ijms23094833	13		International Journal of Molecular Sciences /1661-6596	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2022=**5.6**; **Q1**)	18	Volume 23(9), 4833	4/2022
37	Efficacy of combining clinical crown lengthening surgery and botulinum toxin A injection in gummy smile treatment doi.org/10.52142/omujecm.39.3.18	7		Journal of Experimental and Clinical Medicine /1309-4483	Scopus, (2022, **Q4**)	1	Volume 39(3), 686-692	8/2022
38	Effect of photobiomodulation therapy on reducing acute pain and inflammation following surgical removal of impacted mandibular third molars: a randomized, split-mouth clinical trial doi.org/10.1089/photob.2021.0110	6		Photobiomodulation Photomedicine and Laser Surgery /1549-5418	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2022=**1.8**; **Q2**)	14	Volume 40(4), 245-251	4/2022
39	Periosteal stem cells control growth plate stem cells during postnatal skeletal growth doi.org/10.1038/s41467-022-31592-x	17		Nature Communications /2041-1723	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2022=**16.6**; **Q1**)	40	Volume 13(2022), 4166	7/2022
40	Comprehensive Integrated Single-Cell Whole Transcriptome Analysis Revealed the p-EMT Tumor Cells-CAFs Communication in Oral Squamous Cell Carcinoma doi.org/10.3390/ijms23126470	4	☒ *(Tác giả đứng đầu và đồng tác giả liên hệ)*	International Journal of Molecular Sciences /1661-6596	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2022=**5.6**; **Q1**)	12	Volume 23(12), 6470	6/2022

41	ETS1 governs pathological tissue remodeling programs in disease-associated fibroblasts doi.org/10.1038/s41590-022-01285-0	22		Nature Immunology /1529-2908	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2022=**30.5**; **Q1**)	41	Volume 23(9), 1330–1341	8/2022
42	The influence of smoking on oral neutrophils and matrix metalloproteinase-8 in periodontitis patients before and after nonsurgical treatment doi.org/10.1016/j.jobcr.2023.05.004	5		Journal of Oral Biology and Craniofacial Research /2212-4268	PubMed, Scopus, (2023, **Q2**)	4	Volume 13(3), 442–447	5/2023
43	Reliability of online dental final exams in the pre and post COVID-19 era: A comparative study doi.org/10.1371/journal.pone.0286148	9	☒ *(Đồng tác giả đứng đầu và đồng tác giả liên hệ)*	PLoS One /1932-6203	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2023=**2.9**; **Q1**)	2	Volume 18(5), e0286148	5/2023
44	Sonochemical-synthesized biphasic tricalcium phosphate: Influence of synthesis parameters on the physicochemical properties and *in vitro* remineralization in artificial saliva doi.org/10.1016/j.matchemphys.2023.128020	15		Materials Chemistry and Physics /0254-0584	ISI (SCIE), Scopus, (IF 2023=**4.3**; **Q1**)	2	Volume 306(2023), 128020	9/2023
45	Effects of core buildup composite resin translucency on intraoral scanner accuracy: an *in vitro* study doi.org/10.3290/j.ijcd.b3774253	8	☒ *(Tác giả liên hệ)*	International Journal of Computerized Dentistry /1463-4201	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2023=**1.8**; **Q1**)	3	Volume 26(3), 201–210	9/2023
46	Developing and assessing the efficiency of VOSER software in recording dental caries according to WHO's criteria 2013 doi.org/10.1016/j.jds.2023.06.019	6		Journal of Dental Science /1991-7902	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2023=**3.4; Q1**)	3	Volume 18(4), 1822-1829	10/2023

47	Influence of titanium dioxide and composite on the accuracy of an intraoral scanner for bilateral upper posterior edentulous jaw (Kennedy class I) scanning: An *in vitro* study doi.org/10.1016/j.jdent.2023.104747	5	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Journal of Dentistry /0300-5712	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2023=**4.8; Q1**)	1	Volume 139(2023), 104747	12/2023
48	Optimizing RNA extraction and library preparation from oral squamous cell carcinoma FFPE samples for next-generation RNA sequencing doi.org/10.15419/bmrat.v10i10.840	9	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Biomedical Research and Therapy /2198-4093	ESCI, Scopus, (IF 2023=**0.6; Q4**)		Volume 10(10), 5987-5993	10/2023
49	Sociodemographic, biological, and timing characteristics of dental caries and fluorosis using mixed-type cluster analysis on 12-year-olds in Ho Chi Minh City, 1989–2019 doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e25035	5	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Heliyon /2405-8440	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2024=**3.6; Q1**)		Volume 10(2), e25035	1/2024
50	The neutrophil–osteogenic cell axis promotes bone destruction in periodontitis doi.org/10.1038/s41368-023-00275-8	15		International Journal of Oral Science /2049-3169	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2024=**12.2; Q1**)	26	Volume 16(1), 18	2/2024
51	Correlation of resin composite translucency and IOS accuracy: An *in-vitro* study doi.org/10.4317/jced.61620	8	☒ *(Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)*	Journal of Clinical and Experimental Dentistry /1989-5488	PubMed, Scopus, (2024, **Q2**)	1	Volume 16(6), e678-84	6/2024
52	Oncostatin M-driven macrophage-fibroblast circuits as a drug target in autoimmune arthritis doi.org/10.1186/s41232-024-00347-0	16	☒ *(Tác giả đứng đầu)*	Inflammation and Regeneration /1880-8190	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2024=**6.6; Q1**)	3	Volume 44(1), 36	7/2024

53	Differential Gene Expression Analysis of TCGA mRNA Sequencing Data from Male Patients with and without Lymph Node Metastasis in Tongue Cancer doi.org/10.21315/aos2024.1902.OA03	4	☒ *(Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)*	Archives of Orofacial Science /1823-8602	ESCI, Scopus, (IF 2024= **0.3**; **Q3**)		Volume 19(2), 127-139	12/2024
54	The periosteum provides a stromal defence against cancer invasion into the bone doi.org/10.1038/s41586-024-07822-1	19		Nature /0028-0836	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2024=**48.5; Q1**)	4	Volume 634(8033), 474–481	10/2024
55	Digital analysis of the relationship between maximum bite force and 3-dimensional arrangement of mandibular first molars doi.org/10.4317/jced.62037	8		Journal of Clinical and Experimental Dentistry /1989-5488	PubMed, Scopus, (2024, **Q2**)		Volume 16(12), e1468-74	12/2024
56	Identify characteristics of Vietnamese oral squamous cell carcinoma patients by machine learning on transcriptome and clinical-histopathological analysis doi.org/10.1016/j.jds.2024.08.013	15	☒ *(Tác giả liên hệ và đồng tác giả đứng đầu)*	Journal of Dental Science /1991-7902	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2024=**3.1; Q1**)		Volume 19, Supplement 1, S81-S90	12/2024
57	Influence of supporting teeth quantity of surgical guide on the accuracy of the immediate implant in the maxillary central incisor: An *in vitro* study doi.org/10.1038/s41405-024-00292-7	4		BDJ Open /2056-807X	PubMed, ESCI, Scopus, (IF 2024=**2.2; Q2**)		Volume 10(1), 100	12/2024
58	Effects of active presurgical orthopedics appliances in infants with complete unilateral cleft lip and T-shaped alveolus, a preliminary study doi.org/10.1111/ocr.12870	4		Orthodontics and Craniofacial Research /1601-6335	PubMed, ISI (SCIE), Scopus, (IF 2024=**1.7; Q1**)		Volume 28(2), 271-278	10/2024

59	Influence of composite resin core buildup translucency on the accuracy of an anterior CAD-CAM bridge fabricated with a digital impression doi.org/10.4317/jced.62249	7	☒ *(Tác giả liên hệ)*	Journal of Clinical and Experimental Dentistry /1989-5488	PubMed, Scopus, (2024, **Q2**)		Volume 17(4), e366-73	4/2025
60	*In-vitro* accuracy of the virtual patient model with maxillomandibular relationship at centric occlusion using 3D-printed customized transfer key doi.org/10.1038/s41405-025-00303-1	9	☒ *(Tác giả liên hệ)*	BDJ Open /2056-807X	PubMed, ESCI, Scopus, (IF 2024=**2.2; Q2**)	1	Volume 11(1), 8	1/2025
61	Histone deacetylases and their roles in mineralized tissue regeneration doi.org/10.1016/j.bonr.2017.08.001	3	☒ *(Tác giả đứng đầu)*	Bone Reports/ 2352-1872	PubMed, ESCI, Scopus, (2017, **Q3**)	81	Volume 7(1), 33-40	8/2017

(Số trích dẫn theo hồ sơ Google Scholar đến 26/6/2025)

- Trong đó: Số lượng **19** (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **24, 25, 26, 29, 33, 34, 40, 43, 45, 47, 48, 49, 51, 52, 53, 56, 59, 60, 61.**

24. **Huynh NC**, Everts V, Nifuji A, Pavasant P, Ampornaramveth RS. Histone deacetylase inhibition enhances *in-vivo* bone regeneration induced by human periodontal ligament cells. Bone. 2017;95:76-84.

25. **Huynh NC**, Le SH, Doan VN, Ngo LTQ, Tran HLB. Simplified conditions for storing and cryopreservation of dental pulp stem cells. Archives of oral biology. 2017;84:74-81.

26. **Huynh NC**, Everts V, Pavasant P, Ampornaramveth RS. Interleukin-1beta induces human cementoblasts to support osteoclastogenesis. International journal of oral science. 2017;9(12):e5.

29. Nguyen MT-H, Ly KL, Kieu TQ, Nguyen HT, **Huynh NC-N (đồng tác giả liên hệ).** Gelatin Encapsulated Curcumin Nanoparticles Moderate Behavior of Human Primary Gingival Fibroblasts In Vitro. Journal of Nanomaterials. 2020:2985721.

33. T. Nguyen T, T. Ho H, **C. Huynh N (tác giả liên hệ)**, H.A. Dien V, L. Vo T. Hyaluronic acid 0.2% application enhanced periodontitis treatment in non-surgical phase. Journal of Stomatology. 2021;74(2):76-83.

34. Ly T, Thoai KQ, **Huynh N (tác giả liên hệ)**, Ngo L. Fluoride and Functionalized β-tricalcium Phosphate (fTCP) Fluoride Toothpaste Affect the Primary Dentin Caries Surface: A Comparison by Estimation Statistics. Archives of Orofacial Sciences. 2021;16:57-67.

40. **Huynh NC**, Huang TT, Nguyen CT, Lin FK. Comprehensive Integrated Single-Cell Whole Transcriptome Analysis Revealed the p-EMT Tumor Cells-CAFs Communication in Oral Squamous Cell Carcinoma. Int J Mol Sci. 2022;23(12).

43. Hoang HT, Nguyen PT, **Huynh NC (Đồng tác giả đứng đầu và đồng tác giả liên hệ)** et al. Reliability of online dental final exams in the pre and post COVID-19 era: A comparative study. PloS one. 2023;18(5):e0286148.

45. Nguyen ND, Tran NC, Tran TT, **Huynh NC (tác giả liên hệ)**, Nguyen KD, Hoang HT, et al. Effects of core buildup composite resin translucency on intraoral scanner accuracy: an in vitro study. Int J Comput Dent. 2023;26(3):201-10.

47. Vo HM, **Huynh NC (tác giả liên hệ)**, Tran TT, Hoang HT, Nguyen AT. Influence of titanium dioxide and composite on the accuracy of an intraoral scanner for bilateral upper posterior edentulous jaw (Kennedy class I) scanning: An *in vitro* study. Journal of dentistry. 2023;139:104747.

48. Duong HT, Pham PM, Tran NHB, Huynh PT, Hoang HT, Dang THQ, Thai TA, Nguyen CTK, **Huynh NCN (tác giả liên hệ)**. Optimizing RNA extraction and library preparation from oral squamous cell carcinoma FFPE samples for next-generation RNA sequencing. Biomed Res and Therapy. 2023;10(10):5987-94.

49. Hoang HT, **Huynh NC (tác giả liên hệ)**, Tran TT, Nguyen MD, Beltrán-Aguilar ED. Sociodemographic, biological, and timing characteristics of dental caries and fluorosis using mixed-type cluster analysis on 12-year-olds in Ho Chi Minh city, 1989-2019. Heliyon. 2024;10(2):e25035.

51. **Huynh NC**, Tran AT, Truong TN, Le YT, Tran NC, Tran TT, Wang DH, Hsu ML. Correlation of resin composite translucency and IOS accuracy: An *in-vitro* study. J Clin Exp Dent. 2024;16(6):e678-e84.

52. **Huynh NC-N**, Ling R, Komagamine M, Shi T, Tsukasaki M, Matsuda K, Okamoto K, Asano T, Muro R, Pluemsakunthai W, Kollias G, Kaneko Y, Takeuchi T, Tanaka S, Komatsu N, Takayanagi H. Oncostatin M-driven macrophage-fibroblast circuits as a drug target in autoimmune arthritis. Inflammation and Regeneration. 2024;44(1):36.

53. **Huynh NCN**, Pham AL, Pham NVT, PHN L. Differential gene expression analysis of TCGA mRNA sequencing data from male patients with and without lymph node metastasis in tongue cancer. Arch Orofac Sci. 2024;9(2):1-14.

56. Duong HT, **Huynh NC-N (tác giả liên hệ và đồng tác giả đứng đầu),** Nguyen CT-K, Le LG-H, Nguyen KD, Nguyen HT, Tu LN-L, Tran NH-B, Giang H, Nguyen H-N, Ho CQ, Hoang HT, Dang TH-Q, Thai TA, Cao DV. Identify characteristics of Vietnamese oral squamous cell carcinoma patients by machine learning on transcriptome and clinical-histopathological analysis. Journal of Dental Sciences. 2024;19:S81-S90.

59. Tran NC, Nguyen NDM, **Huynh NCN (tác giả liên hệ)**, et al. Influence of composite resin core buildup translucency on the accuracy of an anterior CAD-CAM bridge fabricated with a digital impression. J Clin Exp Dent. 2025;17(4):e366-e373.

60. Nguyen AH, **Huynh NC (tác giả liên hệ)**, Nguyen ON, Nguyen ND, Phan HH, Kim JE, Jin G, Nguyen KH, Hoang HT. *In-vitro* accuracy of the virtual patient model with maxillomandibular relationship at centric occlusion using 3D-printed customized transfer key. BDJ Open. 2025;11(1):8.

61. **Huynh NC**, Huynh NC, Everts V, Ampornaramveth RS. Histone deacetylases and their roles in mineralized tissue regeneration. Bone Reports. 2017;7(1):33-40.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **2 tháng**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **2017-2018 thiếu 63 giờ; 2020-2021 thiếu 60 giờ**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

……..……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ……

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

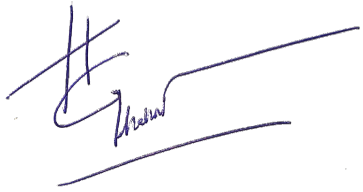

Huỳnh Công Nhật Nam